TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc** ----------
Số: **78**/2020/QĐST- KDTM	*Đ, ngày 04 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST - KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C.

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H – Phó Giám đốc GPBank chi nhánh Thăng Long – Phòng giao dịch Trung tâm Đ (Giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2017.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Đàm Thế N, bà Phạm Thị Thu H - Nhân viên ngân hàng (Giấy ủy quyền số 85/2020/UQ-GĐPĐA ngày 03/7/2020).

Bị đơn: - Ông Nguyễn Hữu L – sinh năm 1978.

- Bà Lê Thúy H – sinh năm 1982

Đều trú tại: Thôn Lương Q, xã Xuân N, huyện Đ, TP Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Lê Phúc T – sinh năm 2001.

- Cháu Nguyễn Lê Phương T – sinh năm 2004.

Đều trú tại: Thôn Lương Q, xã Xuân N, huyện Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thúy H (là bố mẹ đẻ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ phải thanh toán: Tính đến ngày 16/7/2020 ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thúy H còn nợ Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C theo Hợp đồng tín dụng số 0188/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014 tổng số tiền là 1.073.389.595 đồng**,** trong đó:

+ Nợ gốc : 489.999.671 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn : 7.591.944 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn : 575.797.979 đồng.

Kể từ ngày 17/7/2020 ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thúy H còn phải chịu tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0188/2014/TLD/HĐTD ngày 29/7/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho ngân hàng.

- Về thời gian thanh toán tiền nợ: Ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thúy H phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021, chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng , ông L và bà H phải trả cho ngân hàng GPBank ít nhất 10.000.000đ/tháng. Thứ tự thanh toán: nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn.

+ Chậm nhất đến ngày 31/8/2021, ông L và bà H phải trả cho ngân hàng GPBank toàn bộ tiền nợ gốc và lãi còn lại.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thúy H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm là

toàn bộ quyền sử dụng 102m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 10(1), tờ bản đồ số 79 tọa lạc tại thôn Lương Q, xã Xuân N, huyện Đ, TP Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 464189, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 1381.QĐUBND.2014.CH.00055.2014 ngày 03/6/2014 mang tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Hữu L theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1440/2014/HĐTC ngày 26/7/2014 để thu hồi toàn bộ tiền nợ.

- **Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm**: Ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thúy H phải chịu 22.100.843 đồng (hai mươi hai triệu một trăm nghìn tám trăm bốn ba) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C số tiền 20.469.743 đồng (hai mươi triệu bốn trăm sáu chín nghìn bảy trăm bốn ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0016076 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà